

Số: 1583 /TB-CTHADS

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Thực hiện quy định tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản có nhu cầu ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản được biết để tham gia đăng ký tổ chức đấu giá và nộp hồ sơ đăng ký, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: số 04 Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

2. Tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 428, tờ bản đồ 14, diện tích 7103,4 m², mục đích sử dụng: đất ở 500 m², đất trồng cây lâu năm: 6603,4 m²; thời hạn sử dụng đất: đất ở lâu dài, đất trồng cây lâu năm: 2043; địa chỉ thửa đất: xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 552854, vào sổ cấp GCN: CS-06039, ngày 11/6/2019 cho ông Thái Văn Nhật; ông Thái Văn Nhật đã chuyển nhượng cho bà Lê Thị Xuân Thanh và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk chỉnh lý sang tên tại trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/11/2020.

Diện tích đất sử dụng thực tế đúng theo diện tích đất được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Dvt: Đồng

Tên tài sản	Loại đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá	Thành tiền
Quyền sử dụng đất	Đất ở	500	1.751.000	875.500.000
	Đất trồng cây lâu năm	6.603,4	1.556.000	10.274.890.400
Tổng cộng				11.150.390.400
Làm tròn				11.150.390.000



II. Tài sản gắn liền với đất.

1. Công trình xây dựng:

Đvt: Đồng

Stt	Tên tài sản	Đvt	SL	CLCL	Giá trị thẩm định	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Nhà gỗ 2 tầng	m ²	223,16	85%	9.500.000	1.802.017.000
2	Nhà tắm + vệ sinh	m ²	17,395	85%	3.500.000	51.750.125
3	Lán chắn nuôi	m ²	25,48	30%	200.000	1.528.800
4	Tường rào + cổng phía trước	md	70	80%	2.000.000	112.000.000
5	Hồ cá + tiểu cảnh	Bộ	01	70%	12.000.000	8.400.000
6	Hàng rào xung quanh	md	185	70%	200.000	25.900.000
7	Rèm cửa (1,8 x 2) m	Bộ	04	70%	1.600.000	4.480.000
8	Rèm cửa (1,3 x 2) m	Bộ	02	70%	1.200.000	1.680.000
9	Rèm cửa (2,9 x 2) m	Bộ	02	70%	2.400.000	3.360.000
10	Rèm cửa (1,8 x 2,2) m	Bộ	01	70%	1.700.000	1.190.000
11	Rèm cửa (2,9 x 2,2) m	Bộ	02	70%	2.500.000	3.500.000
12	Trụ chân cầu thang	Trụ	02	80%	3.000.000	4.800.000
13	Giếng đào	Cái	01		17.500.000	17.500.000
14	Bồn nước Inox	Cái	01	65%	7.000.000	4.550.000
15	Hệ thống máy năng lượng mặt trời	Ht	01	60%	7.500.000	4.500.000
Tổng cộng						2.047.155.925
Làm tròn						2.047.156.000

2. Cây trồng trên đất:

Đvt: Đồng

Stt	Loại cây	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Loại	Số lượng (cây)	Theo QĐ số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 của tỉnh Đắk Lắk	
					Đơn giá	Thành tiền
1	Cây Bơ	Đang kinh doanh	C	06	2.664.000	15.984.000
2	Cây Sầu riêng	Đang kinh doanh	C	49	2.322.000	113.778.000
		Chưa kinh doanh (nhỏ)	C	02	247.000	494.000
3	Cây Cau	Chưa kinh doanh (nhỏ)		06	12.800	76.800
		Đang kinh doanh		60	110.400	6.624.000
4	Cây Dừa	Đang kinh doanh		07	882.200	6.175.400
5	Cây Vú sữa	Đang kinh doanh		02	784.900	1.569.800
6	Cây Mít	Đang kinh doanh	C	01	831.000	831.000

7	Cây Ổi	Đang kinh doanh		04	186.000	744.000
8	Cây Mai chiếu thủy	Đường kính gốc (5 – 10) cm		15	201.000	3.015.000
9	Cây Vải	Đang kinh doanh	C	01	690.800	690.800
10	Cây Lêkima	Trồng năm thứ 3		03	149.000	447.000
11	Cây Cau cảnh	Đường kính (20 – 30) cm, cao khoảng (3 – 4) m		04	698.000	2.792.000
12	Cây Nguyệt quế	Cây có chiều cao $\geq$ 0,5m		04	147.000	588.000
13	Cây Chè xanh	Kinh doanh năm 3 trở lên		16	11.700	187.200
14	Bụi Chuối	Đang kinh doanh		28	70.000	1.960.000
Tổng cộng						155.957.000

3. Giá khởi điểm: 13.353.503.000 đồng (Mười ba tỷ, ba trăm năm mươi ba triệu, năm trăm lẻ ba nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, thời gian thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản.
- Theo Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
- Thời gian thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là 3 ngày làm việc liên tiếp trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Thời thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Trong 07 ngày làm việc liên tiếp, kể từ thời điểm Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

b) Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: số 04 đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (phòng 204 – Tòa nhà B).

*** Lưu ý: (không hoàn trả hồ sơ đối với những hồ sơ không được lựa chọn).**

Chi tiết liên hệ: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: số 04 đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột; Điện thoại: 0817392992 gặp Chấp hành viên Trương Quang Đạt.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS Tỉnh (để thông báo);
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (để thông báo);
- Lưu: VT, HS THADS.



CHẤP HÀNH VIÊN

Trương Quang Đạt

